



Biện pháp tích cực hóa vốn từ cho học sinh lớp 2 và 3 hỗ trợ thực hành viết văn miêu tả

Phạm Thị Thắm

Học viên cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận: 30/01/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 26/3/2023

Ngày nhận đăng: 09/4/2023

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Tích cực hóa vốn từ;

Sử dụng từ;

Văn miêu tả;

Kỹ năng viết;

Thực hành viết.

TÓM TẮT

Tích cực hóa vốn từ là mục tiêu quan trọng trong dạy học môn Tiếng Việt ở nhà trường tiểu học. Vốn từ phong phú, kỹ năng sử dụng từ hiệu quả tác động rất lớn đến chất lượng hoạt động tạo lập ngôn bản của học sinh. Từ các khảo cứu lý luận về tích cực hóa vốn từ và vai trò của hoạt động rèn kỹ năng sử dụng từ trong hỗ trợ thực hành viết văn miêu tả cho học sinh lớp 2 và 3, bài viết đề xuất một số biện pháp nhằm giúp người học gia tăng hiệu quả dùng từ trong những tình huống, ngữ cảnh cụ thể.

1. DẪN NHẬP

Văn miêu tả là kiểu bài đặc trưng của dạy học phân môn Tập làm văn và dạy học Tiếng Việt, phân viết câu, đoạn văn, văn bản (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Hoàng & Nguyễn, 2012; Lê & Đặng, 2007). Tuy có những sự khác biệt về sự phân bố ở hai chương trình dạy học Tiếng Việt cấp tiểu học nhưng đây vẫn là kiểu bài được chú trọng và có sự thể hiện đa dạng về yêu cầu, ngữ liệu định hướng trong sách giáo khoa Tiếng Việt. Với những đặc trưng riêng về tính gọi tả và biểu cảm, lớp từ vựng được khai thác sử dụng trong văn miêu tả cũng mang những đặc trưng riêng. Điều này đòi hỏi phải có những biện pháp cụ thể nhằm giúp học sinh phong phú hóa vốn từ, nắm nghĩa từ, biết cách sắp xếp từ một cách hệ thống, biến chúng thành vốn từ thường trực để có thể vận dụng linh hoạt, hiệu quả khi tạo lập đoạn văn, bài văn.

2. NỘI DUNG

2.1. Mục tiêu tích cực hóa vốn từ cho học sinh lớp 2 và 3

Tích cực hóa vốn từ là giúp cho học sinh biến vốn từ tiêu cực thành vốn từ tích cực, nghĩa là gia tăng cơ hội sử dụng thường xuyên các từ ngữ đã được hình thành thông qua các hoạt động tạo lập ngôn bản, trong đó có hoạt động viết sáng tạo (hay viết đoạn văn, bài văn). Mục tiêu tích cực hóa vốn từ, trước hết, nằm trong mạch nội dung tiếng Việt “Vốn từ theo chủ điểm” trong Nội dung giáo dục, song về cơ bản, toàn bộ mạch kiến thức tiếng Việt ở từng khối lớp sẽ góp phần tường minh vốn từ ngữ cần trang bị cho học sinh. Sau một năm học đầu tiên ở nhà trường phổ thông, cùng với vốn từ sẵn có, học sinh đã sở hữu một lượng từ khá ổn định, đủ để thực hành nói, viết trong những ngữ cảnh, tình huống thông thường. Tuy nhiên, yêu cầu cần đạt về viết nói riêng, về tạo lập ngôn bản nói chung ở các lớp 2 và 3 đã bắt đầu nâng cao dần, gắn với một số kiểu bài mới, đòi hỏi học sinh phải linh hoạt và sáng tạo hơn trong sử dụng từ. Mục tiêu tích cực hóa vốn từ do vậy được phát triển, nâng cao hơn, gắn với yêu cầu cần đạt trong thực hành kỹ năng tạo lập, sản sinh ngôn bản.

Trên cơ sở định hướng mục tiêu từ CT môn học, chúng tôi xác định mục tiêu tích cực hóa vốn từ cho học sinh lớp 2 và 3 gắn với các mạch kiến thức tiếng Việt như sau:

- Tích cực hóa vốn từ theo chủ điểm: Mục tiêu này dựa trên mạch kiến thức từ vựng tiếng Việt được nêu trong CT; đồng thời khi đi vào thực tiễn sẽ dựa trên các chủ điểm Tiếng Việt mà sách giáo khoa đề xuất.

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Thắm;

Địa chỉ e-mail: phamthitham.dn@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.113.2026>

- Tích cực hóa vốn từ gắn với các mạch kiến thức từ vựng, ngữ pháp cụ thể sau:

+ Lớp 2: Từ chỉ sự vật, hoạt động, tính chất

+ Lớp 3: Từ có nghĩa giống nhau và từ có nghĩa trái ngược nhau; từ chỉ sự vật, hoạt động, tính chất; sơ giản về câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm: đặc điểm thể hiện qua dấu câu, qua từ đánh dấu kiểu câu và công dụng của từng kiểu câu; biện pháp tu từ so sánh: đặc điểm và tác dụng.

Tích cực hóa vốn từ theo các mạch kiến thức tiếng Việt nêu trên tiếp tục được gắn kết với các yêu cầu cần đạt về viết đoạn văn miêu tả theo định hướng của đề tài nghiên cứu, đồng thời tích hợp với mạch kiến thức về văn bản và mạch nội dung văn học. Cụ thể là:

- Về yêu cầu cần đạt của viết đoạn văn miêu tả:

+ Lớp 2: Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.

+ Viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.

- Về mạch nội dung tiếng Việt, phần văn bản:

+ Lớp 2: Đoạn văn miêu tả ngắn, đơn giản theo gợi ý

+ Lớp 3: Sơ giản về đoạn văn và văn bản có nhiều đoạn: dấu hiệu nhận biết; đoạn văn miêu tả đồ vật.

Tùy từng giai đoạn thực hành Tiếng Việt, các mục tiêu trên được điều chỉnh về mức độ để phù hợp với tầm đón nhận và kỹ năng vận hành ngôn ngữ của học sinh lớp 2 và 3.

2.2. Định hướng sử dụng từ ngữ trong đoạn văn tả đồ vật

Tích cực hóa vốn từ trong dạy tạo lập văn bản miêu tả có vai trò rất lớn trong việc thể hiện bài viết của học sinh. Đoạn văn tả đồ vật nói riêng cũng như đoạn văn miêu tả các đối tượng, sự vật khác nói chung đặt ra những yêu cầu, định hướng cụ thể về việc sử dụng từ ngữ. Cụ thể là:

- Từ ngữ trước hết là phải có tính chính xác. Từ ngữ miêu tả chính xác là các từ dùng đúng, logic với biểu hiện của sự vật, sự việc, ý tưởng về sự vật. “Văn muốn hay là phải đúng” (Lê Quý Đôn), điều này xuất phát từ mong muốn phản ánh cuộc sống xung quanh một cách sinh động nhưng chân thật, không tô vẽ làm “biến dạng” sự vật. Cho dù là hình dung liên tưởng hay so sánh đi chăng nữa, tính chính xác vẫn phải được xác thực.

- Từ ngữ trong đoạn văn miêu tả - với những yêu cầu về dung lượng - cần mang tính hàm súc, biểu đạt được vẻ đẹp của đồ vật được tả trong một lượng từ vừa đủ. Đây được xem là điểm nổi bật đối với văn miêu tả, nhờ thế mà đối tượng cần tả mới nổi bật, gợi cảm.

- Từ ngữ trong đoạn văn tả đồ vật cần mang tính hình tượng. Từ ngữ miêu tả giàu hình tượng tức là từ ngữ giàu hình ảnh, đường nét, màu sắc, âm thanh, nhạc điệu... có khả năng gây ấn tượng mạnh, tác động sâu xa trong trí tưởng tượng và cảm nhận của người đọc, khiến cho đối tượng được miêu tả dễ được hình dung rõ nét.

- Từ ngữ trong đoạn văn tả đồ vật mang tính biểu cảm (hay tính truyền cảm). Từ ngữ trong văn miêu tả không mang dấu ấn của đặc trưng này thì đối tượng được miêu tả sẽ là thứ vô tri vô giác, không tạo được cảm xúc cho người đọc. Thông qua hệ thống tín hiệu ngôn ngữ, người viết phải bộc lộ được những cung bậc tình cảm khác nhau, có thể là niềm vui, tình yêu thương, sự gắn bó với đồ vật được tả. Lớp từ ngữ biểu cảm này nên được cài đặt trong đoạn văn một cách linh hoạt, tránh thói quen chỉ xuất hiện ở câu cuối đoạn một cách khiến cưỡng làm mất đi tính tự nhiên của cảm xúc. Ngay khi tả một đặc điểm bất kỳ của đồ vật, các từ ngữ mang tính truyền cảm đã có thể xuất hiện một cách tự nhiên; chẳng hạn: “Em thích thú khi bắt gặp chiếc kim hẹn giờ với những chấm tròn nhỏ lấp lánh.” hay “Đặc biệt, dòng chữ nhỏ ghi kí hiệu nằm dọc thân cây bút chì khiến em rất ấn tượng.”...

- Ngoài ra tính cá thể hóa cũng là một yêu cầu cao đối với việc sử dụng từ ngữ trong đoạn văn miêu tả đồ vật. Mỗi học sinh do xu hướng, sở trường, thị hiếu, tập quán tâm lý xã hội, cá tính mà hình thành giọng điệu riêng, cái vẻ riêng về cách dùng từ, đặt câu, dựng đoạn trong bài văn. Điều này tránh cho học sinh cách biểu đạt từ ngữ rập khuôn, lặp lại, thiếu tính sáng tạo. Cần làm sao để từ những trải nghiệm quan sát thú vị của mình về đồ vật, các em biết dùng ngôn ngữ riêng, cách thức biểu đạt riêng diễn tả lại.

Có thể khẳng định rằng, tích cực hóa vốn từ hỗ trợ thực hành viết đoạn văn miêu tả là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cần thiết ở nhà trường tiểu học (Lê, 2009). Học sinh các lớp đầu cấp tiểu học nếu được làm giàu vốn từ, được thường xuyên thực hành để tích cực hóa vốn từ thì sẽ tự tin hơn trong quá trình thể nghiệm ý tưởng sáng tạo qua từ ngữ. Các em cũng sẽ linh hoạt lựa chọn từ ngữ phù hợp với đồ vật cần tả, làm chủ được quá trình cấu trúc, tổ chức đoạn văn, đáp ứng yêu cầu cần đạt trong thực hành viết sáng tạo môn Tiếng Việt.

2.3. Tích cực hóa vốn từ cho học sinh hỗ trợ thực hành viết văn miêu tả lớp 2 và 3 qua hệ thống bài tập

2.3.1. Quy trình xây dựng hệ thống bài tập tích cực hóa vốn từ cho học sinh hỗ trợ thực hành viết văn miêu tả lớp 2 và 3

Để xây dựng hệ thống bài tập tích cực hóa vốn từ cho học sinh lớp 2 và 3 hỗ trợ viết đoạn văn miêu tả đồ

vật, chúng tôi thực hiện các bước sau:

- Bước 1. Xác định yêu cầu tích cực hóa vốn từ gắn với hoạt động viết đoạn văn tả đồ vật

Đây là bước khởi đầu, giúp chúng tôi xác định và khoanh vùng phạm vi tích cực hóa vốn từ nhằm hướng đến đích hỗ trợ học sinh lớp 2 và 3 viết đoạn văn tả đồ vật. Theo đó, chúng tôi cho rằng cần tích cực hóa vốn từ ngữ theo các nhóm/bình diện sau:

- + Tích cực hóa việc sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật
- + Tích cực hóa việc sử dụng các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về đồ vật
- + Tích cực hóa việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ đặc biệt khi miêu tả đồ vật, gồm: từ tượng hình, từ tượng thanh, từ ngữ có nghĩa giống nhau hoặc trái ngược nhau, biện pháp tu từ so sánh

- Bước 2. Đề xuất dạng bài tập theo từng nhóm yêu cầu đã được xác định ở bước khởi đầu

Từ các đề xuất mang tính chiến lược ở bước 1, chúng tôi kiến trúc hệ thống bài tập thành 4 nhóm tương ứng. Ở mỗi nhóm, tùy thuộc vào một số điều kiện về ngữ liệu, về các công cụ thiết kế, chúng tôi giới thiệu một số dạng bài tập sau:

- + Bài tập điền từ và thay thế từ
- + Bài tập đặt câu với các dạng thức: kết hợp quan sát tranh và đặt câu; sắp xếp từ ngữ để tạo thành câu; đặt câu với từ ngữ cho sẵn; đặt câu với đề tài cho sẵn hoặc tự chọn...
- + Bài tập viết tổ hợp câu hoặc đoạn (thường khoảng 2-3 câu, 3-4 câu đối với lớp 2 và phát triển hơn đối với lớp 3).

Các bài tập vừa có thể lặp lại dạng mà học sinh đã thực hành nhằm nhuần nhuyễn theo đề xuất của sách giáo khoa, vừa là bài tập mới. Đặc biệt, chúng tôi cũng cài đặt trong hệ thống một số bài tập tích cực hóa vốn từ hỗ trợ viết đoạn văn miêu tả dạng trò chơi.

- Bước 3. Thử nghiệm và hoàn thiện, bổ sung hệ thống bài tập

Ở bước này, chúng tôi có thể lấy ý kiến chuyên gia hoặc những giáo viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn tốt về chất lượng bài tập. Chúng tôi cũng thực hành thử nghiệm thăm dò trên một số đối tượng học sinh để thu nhận phản hồi, từng bước hoàn thiện, bổ sung hệ thống bài tập đã xây dựng, thiết kế.

Chúng tôi cũng nhận thấy tuy có sự gia tăng đáng kể về yêu cầu viết đoạn văn tả đồ vật ở lớp 3 so với lớp 2 (chủ yếu thể hiện ở chỗ giải phóng giới hạn về câu và phạm vi đối tượng), nên trừ một số bài tập gắn với mạch kiến thức tiếng Việt riêng có ở lớp 3 (như từ có nghĩa giống nhau hoặc trái ngược nhau, so sánh tu từ), một số bài tập không chú thích đối tượng có thể lựa chọn và điều chỉnh dùng ở lớp 2 hoặc 3, tùy giai đoạn học tập.

2.3.2. Một số bài tập minh họa

- Bài tập tích cực hóa việc sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ vật

Bài tập 1. Hỏi đáp (theo mẫu) về những đồ vật có trong tranh:



a) Mũ



b) Xe đạp



c) Hộp đựng bút

M: - Chiếc mũ có đặc điểm gì?

- Chiếc mũ có màu hồng, gắn chiếc nơ vàng xinh xắn.

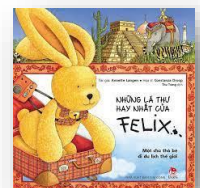
Bài tập 2. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Chiếc cặp sách có một chiếc khuy cài (*nhỏ nhắn, nhỏ xíu, nhỏ nhoi*)
- Cuốn sách về cuộc phiêu lưu của thỏ Felix có hình (*vuông, tròn, chữ nhật*)
- Chú gà bằng bông của em có một chiếc mào (*đỏ hoe, đỏ chót, đỏ au*)
- Đôi mắt của chú cún đồ chơi, đen láy. (*tròn trĩnh, tròn trịa, tròn xoe*)

- Bài tập tích cực hóa việc sử dụng các phương tiện ngôn ngữ đặc biệt để tả đồ vật

Bài tập 1. Thay từ phù hợp có nghĩa giống với từ in đậm trong những câu văn sau:

- Em rất thích chiếc nơ hồng **xinh xinh** của mình.
- Chiếc nơ ấy có điểm những hạt kim tuyến **nhỏ**, **sáng lấp lánh**.
- Mẹ thường cài chiếc nơ đáng yêu ấy lên mái tóc **mềm mại** của em mỗi ngày.



Bài tập 2. Quan sát hình ảnh, viết tiếp để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh:



- a) Chiếc giá sách trông như
 b) Nhìn từ xa, chiếc bình hoa tựa như
 c) Trên bàn là hai chiếc đèn giống hệt như

3. KẾT LUẬN

Để rèn kỹ năng viết đoạn văn miêu tả cho học sinh lớp 2 và 3, các nhà giáo dục đã áp dụng rất nhiều phương pháp, cách thức tổ chức khác nhau song lại chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của việc tích cực hóa vốn từ. Có nhiều biện pháp để gia tăng hiệu quả sử dụng từ cho học sinh các lớp đầu cấp tiểu học, song một trong những biện pháp được giáo viên và học sinh đón nhận chính là thực hành với các bài tập chuyên sâu, đặc trưng. Một số đề xuất về quy trình và thiết kế minh họa kỳ vọng có thể chuyển tải được phần nào mục tiêu tích cực hóa vốn từ nhằm nâng cao chất lượng viết đoạn văn miêu tả cho học sinh lớp 2 và 3.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Hoàng, H. B., & Nguyễn, M. T. (2012). *Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ tiểu học*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Lê, P. N., & Đặng, K. N. (2007). *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học: Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm*. Nhà xuất bản Giáo dục & Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Lê, P. N. (2009). *Bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Việt ở tiểu học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Measures to improve vocabulary for 2nd and 3rd grade students to support descriptive writing practice

Phạm Thị Thắm

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 30 January 2023

Received in revised form: 26 March 2023

Accepted: 09 April 2023

Published: 20 August 2026

Keywords:

Active vocabulary;

Word use;

Descriptive writing;

Writing skills;

Writing practice.

Corresponding author:

Phạm Thị Thắm

E-mail address:

phamthitham.dn@gmail.com

ABSTRACT

Positive vocabulary is an important goal in teaching Vietnamese at primary schools. Rich vocabulary, effective word use skills greatly affect the quality of students' language-making activities. From theoretical studies on activating vocabulary and the role of word skill training activities in supporting descriptive writing practice for students in grades 2 and 3, the article proposes a number of measures to help learners increase the effectiveness of using words in specific situations and contexts.